TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 26 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 195/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Tú, sinh năm 1976;

- *Bị đơn*: Chị Phùng Thị Hương Giang, sinh năm 1984;

Đều có địa chỉ: Khu Tân Thành 2, xã Minh Hòa, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 55, 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Tú và Chị Phùng Thị Hương Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Hai bên thỏa thuận chị Giang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Trung, sinh ngày 24/08/2015, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Tú không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị

Giang tự nguyện không yêu cầu. Con chung Nguyễn Hoài Bảo Trân, sinh ngày 22/11/2007 đã thành niên nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung; Vghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn Tú tự nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005378 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh T. Trả lại cho anh Tú số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - T;
- Phòng THADS KV6- T;
- THADS tỉnh T;
- UBND xã Kỳ Văn, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo